# VAI TRÒ PHÁP LUẬT VỀ CHỐNG LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC (tiếp theo)

***TS. Phan Thị Nhật Tài[[1]](#footnote-1)***

# 2. Vai trò của pháp luật về chống lao động cưỡng bức

Lao động cưỡng bức chủ yếu bắt nguồn từ nghèo đói, bất bình đẳng và phân biệt đối xử, và chủ yếu xuất phát từ động cơ thu lợi tài chính từ mồ hôi nước mắt của những người lao động yếu thế và không được bảo vệ. Sự bất cập trong hệ thống luật pháp và yếu kém trong thực thi pháp luật đồng nghĩa với việc kẻ vi phạm hầu như không bị xử lý và trừng phạt. Trong hoàn cảnh như vậy, những khoản lợi tiềm năng lớn hơn rất nhiều so với rủi ro được nhận thấy đối với một nhóm thiểu số những người sử dụng lao động vô lương tâm, những đại lý và những kẻ buôn bán người dựa vào những hoạt động lao động cưỡng bức. Theo ước tính của ILO, khoản lợi hằng năm thu được từ lao động cưỡng bức bị buôn bán lên đến 31,6 tỉ USD[[2]](#footnote-2). Một nửa trong số này có được từ các quốc gia công nghiệp phát triển. Các yếu tố mang tính chính trị cũng thúc đẩy lao động cưỡng bức.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Mọi người dân Việt Nam đều có quyền tự do, bình đẳng trước pháp luật. Lao động là quyền và nghĩa vụ của mỗi người dân. Quan điểm này xuyên suốt từ khi thành lập nước cho đến nay, quan điểm này của Đảng và Nhà nước Việt Nam hoàn toàn phù hợp với quan điểm của Tổ chức lao động quốc tế về lao động cưỡng bức “không ai bị đòi hỏi phải lao động bắt buộc hoặc cưỡng bức”.

Để góp phần xây dựng thế giới hòa bình, ổn định, văn minh và cùng tiến bộ, mỗi một quốc gia thành viên cần có ý thức phấn đấu để hướng đến thực hiện ngày càng tốt hơn các quy định của Tổ chức lao động quốc tế về hạn chế, tiến tới xóa bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức. Việc hạn chế và tiến tới chấm dứt việc sử dụng lao động cưỡng bức đã trở thành một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ văn minh, tiến bộ xã hội của mỗi quốc gia trên thế giới ngày nay.

Vì vậy, để loại bỏ và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn lao động cưỡng bức cần có nỗ lực hành động của các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng trên các mặt đời sống xã hội ở nhiều khía cạnh với góc nhìn đa diện, nhiều chiểu để có sự hiểu biết rõ hơn về lao động cưỡng bức vận hành như thế nào trong các bối cảnh khác nhau, ai bị tác động và bị tác động ra sao? Để đạt được điều này, các quốc gia sẽ thông qua pháp luật và các chính sách mạnh, biện pháp cứng rắng để cấm các hình thức khác nhau của lao động cưỡng bức, bảo vệ nạn nhân và trừng phạt thích đáng những kẻ phạm tội, đó cũng là vai trò của pháp luật trong việc chống lại lao động cưỡng bức.

Lao động cưỡng bức bị cấm và bị lên án trên toàn cầu. Nhiều người trong chúng ta có thể nghĩ rằng vấn đề này không còn tồn tại và đã được xóa bỏ hoàn toàn. Tuy nhiên, nhận định này không hề đúng và bằng chứng cho thấy thực trạng lao động cưỡng bức vẫn diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau ở một số nước trên thế giới. Việc chống lao động cưỡng bức giúp mang lại xã hội công bằng, giúp phát huy tối đa nguồn lực của mỗi quốc gia, tiến đến xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Ở Việt Nam quá trình nội luật hóa các quy định pháp luật quốc tế về lao động cưỡng bức còn gặp nhiều khó khăn. Sự khác biệt về văn hóa, tập quán và sự thiếu đồng bộ về hệ thống pháp luật khiến việc thực hiện và áp dụng trên thực tế còn nhiều khía cạnh cần xem xét. Trong quá trình đất nước hội nhập thế giới, phải có hệ thống pháp luật và cơ chế pháp lý hoàn thiện chống tình trạng lao động cưỡng bức là hết sức cần thiết.

**Đảm bảo quyền của người lao động trong khuôn khổ pháp luật quy định.** Được có việc làm, được làm việc và đảm bảo sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là quyền của tất cả mọi người. Người lao động là lực lượng tạo ra phần lớn của cải cho xã hội. Phát huy được nguồn lực này sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước. Một đất nước muốn đạt được lợi ích lâu dài và phát triển bền vững thì đồng thời phải xây dựng cơ chế pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể.

Tuy nhiên, không phải sử dụng người lao động nào cũng tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và không phải cơ quan quản lý, điều hành nào cũng nhận thức được điều này. Vì thế, cần thiết phải có một quy chế pháp lý hiệu quả nhằm hổ trợ cho người lao động trong việc phòng chống nguy cơ bị lao động cưỡng bức, đảm bảo quyền cho người lao dộng để đạt được mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, và việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về chống lao động cưỡng bức nói riêng và trật tự xã hội nói chung là cần thiết.

**Đảm bảo hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước trong việc chống lao động cưỡng bức.** Mục tiêu của Nhà nước là tất cả mọi người đều có việc làm, có thu nhập và có thể tự nuôi sống bản thân và gia đình. Muốn đạt được điều đó, các cơ quan nhà nước phải hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc phòng chống lao động cưỡng bức, các tội phạm liên quan đến lao động cưỡng bức, và phải luôn đặt mục tiêu này lên hàng đầu. Trên thực tế, hoạt động các cơ quan chức năng đang gặp nhiều khó khăn vì nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm chưa rõ ràng. Do đó, cần hoàn thiện các qui định pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực chống lao động cưỡng bức; đồng thời tạo ra một hành lang pháp lý rõ ràng giúp mọi người nhìn nhận và đánh giá đúng hoạt động chống lao động cưỡng bức.

**Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động (chủ doanh nghiệp, nhà đầu tư).** Trong thực tế, không phải người sử dụng lao động nào cũng sử dụng lao động cưỡng bức. Tuy nhiên, việc doanh nghiệp khác sử dụng lao động cưỡng bức nhiều khi ảnh hưởng đến những doanh nghiệp tôn trọng pháp luật. Trong điều kiện nhận thức xã hội đã thay đổi, người tiêu dùng có thể tẩy chay sản phẩm có sử dụng lao động cưỡng bức. Chỉ ở khía cạnh đó thì doanh nghiệp sử dụng lao động đúng pháp luật đã phải chịu ảnh hưởng nặng nề nếu doanh nghiệp đó có sử dụng sản phẩm của doanh nghiệp vi phạm để sản xuất. Các qui định pháp luật rõ ràng có thể giúp người sử dụng lao động phòng chống được những hậu quả ngoài sự kiểm soát của mình. Mặt khác, ở các quốc gia đã phê chuẩn công ước số 29 và 105 về lao động cưỡng bức và bắt buộc, và tham gia Nghị định Palermo thì tất cả các doanh nghiệp, người sử dụng lao động có liên quan đến lao động cưỡng bức sẽ bị truy tố và trừng phạt như những tội phạm. Những hậu quả của việc sử dụng lao động cưỡng bức là rất lớn nếu không có những qui định pháp luật phù hợp để bảo vệ người sử dụng lao động chấn chính.

**Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người có liên quan như tổ chức giới thiệu việc làm, cơ sở dạy nghề, tổ chức công đoàn** …Người sử dụng lao động và doanh nghiệp có một vai trò chủ yếu trong công cuộc chống lao động cưỡng bức và buôn bán người. Tuy nhiên, vai trò của doanh nghiệp không tách rời khỏi vai trò xã hội của các chủ thế quan trọng khác như chính quyền và đối tác xã hội như: trung tâm, tổ chức giới thiệu việc làm, cơ sở dạy nghề, tổ chức công đoàn... Nếu những chủ thể trên tham gia tích cực và hoạt động hiệu quả trong việc giới thiệu việc làm, đào tạo nghề, sẽ giảm bớt gánh nặng xã hội cho Nhà nước, tạo môi trường làm việc ổn định giúp thu hút đầu tư cho nền kinh tế đất nước.

1. Trường ĐH Duy Tân, Tp. Đà Nẵng [↑](#footnote-ref-1)
2. ILO (2013), Đấu tranh chống Lao động cưỡng bức – Sổ tay dành cho Người sử dụng Lao động & Doanh nghiệp, quyển 2, trang 13. [↑](#footnote-ref-2)